

Đơn Xin Nhập Tịch
Đơn Nháp-Xin Đứng Gối Tới Sở Di Trú
 Bộ An Ninh Nội Địa
 Quốc Tịch và Nhập Cư Hoa Kỳ

USCIS
Đơn N-400
 OMB No. 1615-0052

Chỉ được sử dụng bởi Sở Di Trú (USCIS)	Date Stamp	Receipt	Action Block
Remarks			

Xin đánh máy hoặc viết chữ IN dùng bút mực đen. Điền “N/A” nếu câu hỏi không áp dụng cho bạn hoặc trả lời “không”. Đơn có thể bị chậm trễ nếu điền không rõ ràng. **Chú ý: Bạn phải điền đầy đủ Phần 1.-14.**

Phần 1. Thông tin về điều kiện của bạn (Chỉ điền vào một ô nếu không đơn N-400 của bạn có thể bị chậm trễ)

Điền vào 9 số Thẻ Xanh:

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bạn ít nhất 18 tuổi và

1. ☐ Là thường trú nhân của Hoa Kỳ ít nhất là 5 năm.
2. ☐ Là thường trú nhân của Hoa Kỳ ít nhất là 3 năm. Cũng đã kết hôn và hiện sống chung với vợ/chồng công dân Hoa Kỳ trong 3 năm qua, và người phối ngẫu của bạn là một công dân Hoa Kỳ trong 3 năm qua tại thời điểm bạn nộp mẫu đơn N-400 của bạn.
3. ☐ Là một thường trú nhân của Hoa Kỳ, và bạn là người phối ngẫu của công dân Hoa Kỳ, và người vợ/chồng công dân Hoa Kỳ của bạn thông thường tham gia vào việc làm quy định ở nước ngoài. (Mục 319 (b) của Luật Di Trú và Quốc tịch).
4. ☐ Được áp dụng trên cơ bản đủ điều kiện dịch vụ quân sự.
5. ☐ Điều kiện khác: (xin giải thích):

Phần 2. Thông tin về bạn (Người đang xin nhập quốc tịch)

1. **Tên của bạn pháp lý hiện hành** (không được ghi biệt danh)

Tên Họ	Tên Gọi	Tên lót (nếu có)

2. **Tên của bạn chính xác như trên Thẻ Thường Trú Nhân của bạn** (nếu có)

Tên Họ	Tên Gọi	Tên lót (nếu có)

3. **Tên khác được sử dụng từ khi mới sinh** (bao gồm biệt danh, bí danh và tên gọi chung nếu có)

Tên Họ	Tên Gọi	Tên lót (nếu có)



Phần 2. Thông tin về bạn (tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

4. Sửa đổi tên (tùy chọn)**Đọc hướng dẫn mẫu đơn N-400 trước khi quyết định nên hay không nên thay đổi tên của bạn.**

Muốn thay đổi tên của bạn một cách hợp pháp?

☐ có☐ không

Nếu câu trả lời của bạn là "Có", xin ghi tên mới dưới đây

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

5. Số An Sinh Xã Hội của Hoa Kỳ

(Nếu có)

6. Ngày Sinh

(tháng/ngày/năm)

7. Ngày trở thành Thường Trú Nhân

(tháng/ngày/năm)

8. Quốc gia nơi Sinh**9. Quốc tịch nước****10. Bạn yêu cầu tiện nghi trong tiến trình nhập tịch vì bị tàn tật hoặc suy**☐ có☐ không**yếu năng lực?** (xin xem hướng dẫn ví dụ cho phần xin tiện nghi trong đơn N-400)

Nếu trả lời "Có" xin điền vào ô dưới đây mà áp dụng cho bạn:

- ☐
- Điếc hoặc lãng tai và và cần một thông dịch viên sử dụng ngôn ngữ ký hiệu sau đây (ví dụ như ngôn ngữ ký hiệu Mỹ):

- ☐
- Sử dụng một chiếc xe lăn hoặc thiết bị khác để giúp bạn di chuyển.

- ☐
- Mùi hoặc suy kém về thị giác.

- ☐
- Yêu cầu tiện nghi khác. (Giải thích):

11. Bạn có khuyết tật về thể chất hoặc phát triển hoặc suy giảm tinh thần có thể ngăn chặn kiến thức và sự hiểu biết về ngôn ngữ tiếng Anh và/hoặc phần công dân và lịch sử Hoa Kỳ?☐ có☐ không

Nếu trả lời "Có", hoàn tất và nộp mẫu đơn N-648 chung với mẫu đơn N-400, chứng nhận y tế cho trường hợp ngoại lệ khuyết tật, khi bạn nộp đơn N-400.

12. Miễn thi bằng tiếng Anh

- A.**
- Bạn 50 tuổi trở lên và bạn đã sống ở Hoa như một thường trú nhân trong thời gian tổng cộng ít nhất 20 năm tại thời điểm nộp đơn N-400 của bạn?
- ☐
- có
- ☐
- không

- B.**
- Bạn 55 tuổi trở lên và bạn đã sống ở Hoa như một thường trú nhân trong thời gian tổng cộng ít nhất 15 năm tại thời điểm nộp đơn N-400 của bạn?
- ☐
- có
- ☐
- không

- C.**
- Bạn 65 tuổi trở lên và bạn đã sống ở Hoa như một thường trú nhân trong thời gian tổng cộng ít nhất 20 năm tại thời điểm nộp đơn N-400 của bạn? (Nếu bạn đáp ứng yêu cầu này, bạn sẽ nhận được một phiên bản đơn giản của cuộc thử nghiệm công dân)
- ☐
- có
- ☐
- không



Phần 3. Thông tin để liên lạc với bạn

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

1. Số điện thoại ban ngày

		-	
--	--	---	--

2. Số điện thoại sở làm (nếu có)

		-	
--	--	---	--

3. Số điện thoại ban đêm

		-	
--	--	---	--

4. Số điện thoại di động (nếu có)

		-	
--	--	---	--

5. Địa chỉ email (điện thư) (nếu có)

--

Phần 4. Thông tin về nơi cư ngụ của bạn

1. Bạn đã cư ngụ ở đâu trong 5 năm qua? Bắt đầu với nơi bạn hiện đang cư ngụ trước và sau đó liệt kê tất cả những nơi bạn đã cư ngụ trong suốt 5 năm qua. Nếu cần thêm, xin tiếp tục trên tờ giấy khác.

Ngày cư ngụ

Từ (tháng/ngày/năm)

	/		/	
--	---	--	---	--

Đến (tháng/ngày/năm)

Hiện tại

--

Số nhà và tên đường

--

chung cư

phòng

lầu

số

--

--

--

--

Thành phố

--

Quận Hạt

--

Tiểu bang

--

Số zip code+4

	-	
--	---	--

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--

Quốc gia

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--

Mã bưu điện

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--

A. Địa chỉ gửi thư (nếu khác với địa chỉ bạn đã viết ở phần trên)

C/O ("Nhờ chuyển giao" Tên, nếu có)

--

Số nhà và tên đường

--

chung cư

phòng

lầu

số

--

--

--

--

Thành phố

--

Quận Hạt

--

Tiểu bang

--

Số zip code+4

	-	
--	---	--

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--

Quốc gia

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--

Mã bưu điện

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--



Phần 4. Thông tin về nơi cư ngụ của bạn (tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Ngày cư ngụ

Từ (tháng/ngày/năm)

/	/
---	---

Đến (tháng/ngày/năm)

/	/
---	---

Số nhà và tên đường

--

chung cư

--

phòng

--

lầu

--

số

--

Thành phố

--

Quận Hạt

--

Tiểu bang

--

Số zip code+4

--	--

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--

Quốc gia

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--

Mã bưu điện

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--

3. Ngày cư ngụ

Từ (tháng/ngày/năm)

/	/
---	---

Đến (tháng/ngày/năm)

/	/
---	---

Số nhà và tên đường

--

chung cư

--

phòng

--

lầu

--

số

--

Thành phố

--

Quận Hạt

--

Tiểu bang

--

Số zip code+4

--	--

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--

Quốc gia

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--

Mã bưu điện

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--

4. Ngày cư ngụ

Từ (tháng/ngày/năm)

/	/
---	---

Đến (tháng/ngày/năm)

/	/
---	---

Số nhà và tên đường

--

chung cư

--

phòng

--

lầu

--

số

--

Thành phố

--

Quận Hạt

--

Tiểu bang

--

Số zip code+4

--	--

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--

Quốc gia

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--

Mã bưu điện

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--



Phần 5. Thông tin về Cha Mẹ của bạn

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Nếu cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ nuôi hợp pháp của bạn sinh ra là một công dân Mỹ, hoặc đã nhập quốc tịch Hoa Kỳ trước khi bạn 18 tuổi, bạn có thể đã là một công dân Hoa Kỳ. Truy cập vào trang mạng của Sở Di Trú tại www.uscis.gov để biết thêm thông tin về chủ đề này trước khi xem xét nộp mẫu đơn N-400.

1. Cha Mẹ của bạn đã kết hôn trước khi sinh nhật thứ 18 của bạn? ☐ có ☐ không
2. Mẹ của bạn là một công dân Hoa Kỳ? ☐ có ☐ không

Nếu trả lời "Có", cung cấp các thông tin sau:

A. Tên pháp lý hiện tại của Mẹ là công dân Hoa Kỳ

Tên Họ của Mẹ

Tên Gọi của Mẹ

Tên lót của Mẹ (nếu có)

B. Quốc gia nơi sinh của Mẹ**C. Ngày sinh của Mẹ (tháng/ngày/năm)**

3. Cha của bạn là một công dân Hoa Kỳ?

☐ có ☐ không

Nếu trả lời "Có", cung cấp các thông tin sau:

A. Tên pháp lý hiện tại của Cha là công dân Hoa Kỳ

Tên Họ của Cha

Tên Gọi của Cha

Tên lót của Cha (nếu có)

B. Quốc gia nơi sinh của Cha**C. Ngày sinh của Cha (tháng/ngày/năm)****Phần 6. Thông tin kiểm tra cho hồ sơ hình sự**

LƯU Ý: USCIS yêu cầu bạn hoàn thành các hạng mục được viết ra để xem xét lại lịch sử hình sự. (Xem hướng dẫn cho mẫu đơn N-400 để biết thêm thông tin)

1. **Phái** ☐ Nam ☐ Nữ
2. **Chiều cao** Feet Inches
3. **Dân tộc (chọn một)**
☐ Tây Ban Nha hoặc La Tinh ☐ Không phải Tây Ban Nha hoặc La Tinh
4. **Chủng tộc (chọn một)**
☐ Da trắng ☐ Á Châu ☐ Da đen hoặc Châu Phi ☐ Mỹ Da Đỏ hoặc góc Alaska
☐ Thổ Dân Hawaii hoặc Đảo Thái Bình Dương
5. **Màu tóc**
☐ Đen ☐ Nâu ☐ Vàng ☐ Xám ☐ Trắng ☐ Đỏ ☐ Cát ☐ Hói (không tóc)



Phần 6. Thông tin kiểm tra cho hồ sơ hình sự (tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

6. Màu mắt

☐ Nâu ☐ Xanh ☐ Lục ☐ Nâu lục nhạt ☐ Xám ☐ Đen ☐ Hồng ☐ Sẫm đỏ ☐ màu khác

Phần 7. Thông tin về lịch sử của công việc làm và trường học

Liệt kê danh sách mà bạn đã làm việc hoặc tham dự học toàn thời gian hoặc bán thời gian trong 5 năm qua. Cung cấp thông tin trong khoảng thời gian hoàn thành. Bao gồm tất cả quân đội, cảnh sát, và / hoặc các dịch vụ tình báo. Bắt đầu bằng cách cung cấp thông tin việc làm của bạn hiện tại hoặc gần đây nhất, đi học, hoặc thất nghiệp (nếu có). Cung cấp ngày và địa điểm nơi bạn làm việc, tự làm, thất nghiệp, hoặc đã đi học trong 5 năm qua. Nếu tự làm việc cho bạn, viết "tự làm chủ" nếu bạn bị thất nghiệp, viết "thất nghiệp".
Nếu cần thêm, xin tiếp tục trên tờ giấy khác để hoàn thành phần 7.

1. Tên Hạng Xướng hoặc Trường học

--

Địa chỉ nơi làm việc hoặc trường học

chung cư

phòng

lầu

số

--

Thành phố

Tiểu bang

Số zip code+4

--

--

--

Tỉnh hoặc vùng

Quốc gia

Mã bưu điện

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--

--

--

Từ (tháng / ngày / năm)

Đến (tháng / ngày / năm)

Nghề nghiệp của bạn

/	/
---	---

/	/
---	---

--

2. Tên Hạng Xướng hoặc Trường học

--

Địa chỉ nơi làm việc hoặc trường học

chung cư

phòng

lầu

số

--

--

--

--

--

--

--

--

--

Thành phố

Tiểu bang

Số zip code+4

--

--

--

Tỉnh hoặc vùng

Quốc gia

Mã bưu điện

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

--

--

--

Từ (tháng/ngày/năm)

Đến (tháng/ngày/năm)

Nghề nghiệp của bạn

/	/
---	---

/	/
---	---

--

Phần 7. Thông tin về lịch sử của công việc làm và trường học
(tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. Tên Hãng Xưởng hoặc Trường học

--

Địa chỉ nơi làm việc hoặc trường học	chung cư	phòng	lầu	số
	☐	☐	☐	☐

Thành phố	Tiểu bang	Số=zip code+4

Tỉnh hoặc vùng (chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)	Quốc gia (chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)	Mã bưu điện (chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

Từ (tháng/ngày/năm)	Đến (tháng/ngày/năm)	Nghề nghiệp của bạn
/ /	/ /	

Phần 8. Thời gian vắng mặt ở Hoa Kỳ

1. Trong 5 năm qua bạn đã ra khỏi nước Mỹ **bao nhiêu ngày** (những chuyến đi **24 tiếng hoặc nhiều hơn**)?

--

 ngày

2. Trong 5 năm qua bạn đã ra khỏi nước Mỹ bao nhiêu chuyến (những chuyến đi **24 tiếng hoặc nhiều hơn**)?

--

 chuyến

3. Xin liệt kê tất cả các chuyến đi **24 giờ hoặc nhiều hơn** mà bạn đã ra khỏi nước Mỹ trong suốt 5 năm qua. Bắt đầu bằng cách viết các chuyến đi gần đây nhất và tiếp tục theo thứ tự ngược lại. Nếu cần thêm, xin tiếp tục trên tờ giấy khác.

Ngày bạn rời Hoa Kỳ (tháng/ngày/năm)	Ngày bạn trở về Hoa Kỳ (tháng/ngày/năm)	Chuyến đi có trên 6 tháng hoặc nhiều hơn?	Quốc gia mà bạn đi du lịch	Tổng cộng số ngày rời khỏi Hoa Kỳ
/ /	/ /	☐ có ☐ không		
/ /	/ /	☐ có ☐ không		
/ /	/ /	☐ có ☐ không		
/ /	/ /	☐ có ☐ không		
/ /	/ /	☐ có ☐ không		
/ /	/ /	☐ có ☐ không		



Phần 9. Thông tin về lịch sử hôn nhân của bạn

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

1. Tình trạng hôn nhân hiện tại của bạn là gì?

☐ Độc thân, Chưa từng kết hôn ☐ Kết hôn ☐ Ly thân ☐ Ly dị ☐ Góa ☐ Hôn nhân bãi bỏ

2. Nếu bạn đã kết hôn, người phối ngẫu của bạn một thành viên của quân đội Hoa Kỳ? ☐ có ☐ không**3. Bạn kết hôn bao nhiêu lần? (bao gồm cả các cuộc hôn nhân bị bãi bỏ và cuộc hôn nhân kết hôn cùng một người? Nếu bạn độc thân và chưa bao giờ kết hôn ghi "0" và đi đến Phần 10.****4. Nếu bạn hiện đã kết hôn, cung cấp các thông tin về người phối ngẫu hiện tại của bạn.****A. Tên hợp pháp của người phối ngẫu hiện tại**

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

B. Tên hợp pháp của người phối ngẫu hiện tại đã dùng trước đây

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

C. Các tên khác được sử dụng của người phối ngẫu hiện tại (bao gồm biệt danh, bí danh và tên gọi chung nếu có)

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

D. Ngày sinh của người phối ngẫu hiện tại

(tháng/ngày/năm)

E. Ngày bạn đã kết hôn với người phối ngẫu hiện tại

(tháng/ngày/năm)

F. Địa chỉ nhà hiện đang cư ngụ của người phối ngẫu hiện tại

Số nhà và tên đường

chung cư

phòng

lầu

số

Thành phố

Tiểu bang

Số zip code+4

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

Quốc gia

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

Mã bưu điện

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

G. Việc làm hiện tại của người phối ngẫu hiện tại**5. Người phối ngẫu hiện tại của bạn là một công dân Hoa Kỳ?**☐ có☐ không

Nếu trả lời "Có", xin trả lời câu hỏi số 6.

Nếu trả lời "Không", xin tiếp tục với câu hỏi số 7.



Phần 9. Thông tin về lịch sử hôn nhân của bạn (tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

6. Nếu người phối ngẫu hiện tại của bạn là một công dân Hoa Kỳ, vui lòng cung cấp các thông tin sau đây.

A. Khi nào người phối ngẫu hiện tại của bạn trở thành là một công dân của Hoa Kỳ

☐ Sinh tại Hoa Kỳ, tiếp tục câu hỏi số 8.

☐ Bằng cách khác, cung cấp thông tin sau đây

B. Ngày người phối ngẫu hiện tại của bạn đã trở thành một công dân Hoa Kỳ.

(tháng/ngày/năm)

	/		/	
--	---	--	---	--

7. Nếu người phối ngẫu hiện tại của bạn không phải là một công dân Hoa Kỳ, vui lòng cung cấp các thông tin sau đây.

A. Công dân hay quốc tịch của người phối ngẫu hiện tại của bạn

--

B. Số "A" (Thẻ Xanh) của người phối ngẫu hiện tại của bạn (nếu có)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

C. Tình trạng di trú của người phối ngẫu hiện tại của bạn

☐ Thường trú nhân

☐ Khác (giải thích)

--

8. Đã bao nhiêu lần người phối ngẫu hiện tại của bạn đã kết hôn (bao gồm cả các cuộc hôn nhân bị bãi bỏ và cuộc hôn nhân với cùng một người)? nếu người phối ngẫu hiện tại của bạn đã được kết hôn trước đây, cung cấp các thông tin về người phối ngẫu cũ mà người phối ngẫu hiện tại của bạn đã kết hôn trước đó.

Nếu người phối ngẫu của bạn đã kết hôn nhiều hơn một lần, sử dụng một tờ giấy riêng biệt để cung cấp các thông tin yêu cầu dưới đây trong câu hỏi A. - H. cho mỗi cuộc hôn nhân.

A. Tên Họ

--

Tên Gọi

--

Tên lót (nếu có)

--

B. Tình trạng di trú của người phối ngẫu cũ

☐ Quốc tịch Hoa Kỳ

☐ Thường trú nhân

☐ Bằng cách khác (giải thích)

--

C. Ngày sinh của người phối ngẫu cũ

(tháng/ngày/năm)

	/		/	
--	---	--	---	--

D. Quốc gia nơi sinh của người phối ngẫu cũ

--

E. Công dân hay quốc tịch của người phối ngẫu cũ

--

F. Ngày kết hôn với người phối ngẫu cũ

(tháng/ngày/năm)

	/		/	
--	---	--	---	--

G. Ngày hôn nhân kết thúc với người phối ngẫu cũ

(tháng/ngày/năm)

	/		/	
--	---	--	---	--

H. Hôn nhân kết thúc với người phối ngẫu cũ vì:

☐ Bãi bỏ

☐ Ly dị

☐ Chết

☐ Khác (giải thích)

--



Phần 9. Thông tin về lịch sử hôn nhân của bạn (tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

9. Nếu bạn đã từng kết hôn trước đây, cung cấp các thông tin dưới đây về người phối ngẫu trước của bạn. Nếu bạn có nhiều hơn một cuộc hôn nhân, sử dụng một tờ giấy riêng biệt để cung cấp các thông tin yêu cầu dưới đây trong câu hỏi A. - H. cho mỗi cuộc hôn nhân.

A. Tên Họ Tên Gọi Tên lót (nếu có)

--	--	--

B. Tình trạng di trú của người phối ngẫu cũ khi hôn nhân kết thúc

☐ Quốc tịch Hoa Kỳ ☐ Thường trú nhân ☐ Bằng cách khác (giải thích)

--

C. Ngày sinh của người phối ngẫu cũ của bạn (tháng/ngày/năm) / /

D. Quốc gia nơi sinh của người phối ngẫu cũ của bạn

--

E. Công dân hay quốc tịch của người phối ngẫu cũ của bạn

--

F. Ngày kết hôn với người phối ngẫu cũ của bạn (tháng/ngày/năm) / /

G. Ngày hôn nhân kết thúc với người phối ngẫu cũ của bạn (tháng/ngày/năm) / /

H. Hôn nhân kết thúc với người phối ngẫu cũ của bạn vì:

☐ Bãi bỏ ☐ Ly dị ☐ Chết ☐ Khác (giải thích)

--

Phần 10. Thông tin về con cái của bạn

1. Xác định tổng số con cái. (Bạn nên bao gồm tất cả con cái, bao gồm cả: A. Con đang sống, bị thất lạc, đã chết; B. Con sinh ra tại Hoa Kỳ hoặc các nước khác; C. Con dưới hoặc trên 18 tuổi; D. Con hiện đang kết hôn hoặc không kết hôn; E. Con sống với bạn hay ở nơi khác; F. Con riêng của người phối ngẫu hiện tại, G. Con nuôi hợp pháp, và H. Con sinh ra khi bạn đã không kết hôn).

2. Cung cấp các thông tin sau đây về tất cả các cái của bạn (con trai và con gái) được liệt kê trong mục số 1., bất kể tuổi tác. Nếu cần thêm, xin tiếp tục trên tờ giấy khác.

A.1. Tên pháp lý hiện tại của con

Tên Họ Tên Gọi Tên lót (nếu có)

--	--	--

A.2. Số "A" (Thẻ Xanh) của con (nếu có)

A- / / / / / / / /

A.3. Ngày sinh của con

(tháng / ngày / năm) / /

A.4. Quốc gia nơi sinh của con

--

Phần 10. Thông tin về con cái của bạn (tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

A.5. Địa chỉ nhà hiện tại của con

Số nhà và tên đường

chung cư

☐

phòng

☐

lầu

☐

số

Thành phố

Tiểu bang

Số zip code+4

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

Quốc gia

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

Mã bưu điện

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

A.6. Mối quan hệ của con bạn đối với bạn là gì? (ví dụ như con ruột, con riêng, con nuôi hợp pháp)**B.1. Tên pháp lý hiện tại của con**

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

B.2. Số "A" (Thẻ Xanh) của con (nếu có)

A-

B.3. Ngày sinh của con

(tháng/ngày/năm)

B.4. Quốc gia nơi sinh của con**B.5. Địa chỉ nhà hiện tại của con**

Số nhà và tên đường

chung cư

☐

phòng

☐

lầu

☐

số

Thành phố

Tiểu bang

Số zip code+4

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

Quốc gia

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

Mã bưu điện

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

B.6. Mối quan hệ của con bạn đối với bạn là gì? (ví dụ như con ruột, con riêng, con nuôi hợp pháp)

Phần 10. Thông tin về con cái của bạn (tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

C.1. Tên pháp lý hiện tại của con

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

C.2 Số "A" (Thẻ Xanh) của con (nếu có)

A-

C.3. Ngày sinh của con

(tháng/ngày/năm)

C.4. Quốc gia nơi sinh của con**C.5. Địa chỉ nhà hiện tại của con**

Số nhà và tên đường

chung cư

☐

phòng

☐

lầu

☐

số

Thành phố

Tiểu bang

Số zip code+4

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

Quốc gia

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

Mã bưu điện

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

C.6. Mối quan hệ của con bạn đối với bạn là gì? (ví dụ như con ruột, con riêng, con nuôi hợp pháp)**D.1. Tên pháp lý hiện tại của con**

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

D.2. Số "A" (Thẻ Xanh) của con (nếu có)

A-

C.3. Ngày sinh của con

(tháng/ngày/năm)

D.4. Quốc gia nơi sinh của con**D.5. Địa chỉ nhà hiện tại của con**

Số nhà và tên đường

chung cư

☐

phòng

☐

lầu

☐

số

Thành phố

Tiểu bang

Số zip code+4

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

Quốc gia

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

Mã bưu điện

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

D.6. Mối quan hệ của con bạn đối với bạn là gì? (ví dụ như con ruột, con riêng, con nuôi hợp pháp)

Phần 11. Thông tin bổ sung

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Trả lời câu hỏi 1. đến 21. Nếu "Có" cho bất kỳ câu hỏi, bao gồm một lời giải thích bằng văn bản trên một tờ giấy riêng biệt và bao gồm thông tin để hỗ trợ câu trả lời của bạn.

1. Bạn **đã bao giờ** tự nhận là một công dân Hoa Kỳ?
(bằng văn bản hoặc bất kỳ cách nào khác) ☐ có ☐ không
2. Bạn **đã bao giờ** đăng ký bỏ phiếu trong bất kỳ Liên Bang, Tiểu Bang hoặc bầu cử địa phương tại Hoa Kỳ? ☐ có ☐ không
3. Bạn **đã bao giờ** bỏ phiếu trong bất kỳ Liên Bang, Tiểu Bang, hoặc bầu cử địa phương tại Hoa Kỳ? ☐ có ☐ không
4. Bạn hiện có, hoặc bạn **đã bao giờ** có, tước hiệu thừa kế hoặc một danh vị của quý tộc trong bất kỳ quốc gia nào? ☐ có ☐ không
5. Bạn **đã bao giờ** được pháp lý công nhận không đủ năng lực (bất tài), hoặc từng bị quản chế trong một bệnh viện tâm thần? ☐ có ☐ không
6. Bạn có **thiếu** thuế quá hạn bất kỳ của Liên Bang, Tiểu Bang, hoặc địa phương? ☐ có ☐ không
7. A. Bạn đã bao giờ **không** nộp đơn khai thuế Liên Bang, Tiểu Bang, hoặc địa phương kể từ khi bạn đã trở thành một thường trú nhân? ☐ có ☐ không
B. Nếu "Có", bạn đã tự khai mình "không phải là thường trú nhân"? ☐ có ☐ không
8. Bạn đã tự khai mình "không phải là thường trú nhân" trên hồ sơ thuế Liên Bang, Tiểu Bang, hoặc địa phương kể từ khi bạn đã trở thành một thường trú nhân? ☐ có ☐ không
9. A. Bạn **đã bao giờ** là thành viên của, tham gia vào, hoặc trong bất kỳ cách nào liên quan đến, bất kỳ tổ chức, hiệp hội, quỹ, câu lạc bộ, xã hội, hay một nhóm tương tự ở Hoa Kỳ hoặc ở bất kỳ nơi nào trên thế giới? ☐ có ☐ không
B. Nếu "Có", cung cấp các thông tin dưới đây. Nếu bạn cần thêm chỗ điền, đính kèm tên của các nhóm khác trên một tờ giấy và cung cấp bằng chứng để hỗ trợ câu trả lời của bạn. ☐ có ☐ không

Tên của Tập đoàn	Mục đích của Tập đoàn	Ngày trở thành Thành Viên	
		Từ (tháng/ngày/năm)	Đến (tháng/ngày/năm)

10. Bạn **đã bao giờ** là thành viên của, hoặc trong bất kỳ cách nào liên quan (trực tiếp hoặc gián tiếp) với:

- A. Đảng Cộng Sản? ☐ có ☐ không
- B. Bất kỳ đảng độc tài nào? ☐ có ☐ không
- C. Một tổ chức khủng bố? ☐ có ☐ không



Phần 11. Các thông tin khác (tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

11. Bạn đã bao giờ ủng hộ (trực tiếp hoặc gián tiếp) lật đổ của bất kỳ chính phủ bằng vũ lực hoặc bạo lực? ☐ có ☐ không
12. Bạn đã bao giờ ngược đãi (trực tiếp hoặc gián tiếp) người nào vì lý do chủng tộc, tôn giáo, nguồn gốc quốc gia, thành viên trong một nhóm xã hội cụ thể, hoặc quan điểm chính trị? ☐ có ☐ không
13. Giữa 23 tháng 3, năm 1933, và ngày 8 tháng 5 năm 1945, bạn đã làm việc cho hoặc liên hệ trong bất kỳ cách nào (trực tiếp hoặc gián tiếp) với:
- A. Chính phủ Phát Xít của Đức quốc? ☐ có ☐ không
- B. Bất kỳ chính phủ trong khu vực bất kỳ (1) chiếm đóng, (2) liên minh với, hoặc (3) được thành lập với sự giúp đỡ của chính quyền Phát Xít Đức? ☐ có ☐ không
- C. Bất kỳ Đức, Phát Xít, hoặc S.S. đơn vị quân đội, đơn vị bán quân sự, đơn vị tự vệ, đơn vị cảnh vệ, đơn vị công dân, đơn vị cảnh sát, cơ quan chính phủ hoặc văn phòng, trại tù hình, trại tập trung, tù nhân của trại chính trị, nhà tù, trại lao động, hoặc trại chuyển tiếp? ☐ có ☐ không
14. Đã bao giờ bạn tham gia bằng bất kỳ cách nào vào bất kỳ những tổ chức sau đây:
- A. Diệt chủng? ☐ có ☐ không
- B. Tra tấn? ☐ có ☐ không
- C. Giết chóc, hoặc cố tình để giết, một người nào đó không? ☐ có ☐ không
- D. Làm tổn thương nặng, hoặc cố tình làm tổn thương, một người với mục đích không? ☐ có ☐ không
- E. Ép buộc, hoặc cố tình ép buộc, một người nào đó có bất kỳ loại quan hệ tình dục hoặc mối quan hệ khác không? ☐ có ☐ không
- F. Không để một người nào đó thực hành tôn giáo của họ không? ☐ có ☐ không
15. Bạn đã bao giờ là thành viên của, hoặc bạn có bao giờ phục vụ trong, giúp đỡ, hoặc tham gia vào bất kỳ của các nhóm dưới đây:
- A. Đơn vị Quân Sự? ☐ có ☐ không
- B. Đơn vị Bán Quân Sự? (một nhóm người đã hành động như một nhóm quân sự nhưng không phải là một phần của quân đội chính thức) ☐ có ☐ không
- C. Đơn vị Cảnh Sát? ☐ có ☐ không
- D. Đơn vị Tự Vệ? ☐ có ☐ không
- E. Đơn vị Cảnh Vệ? (một nhóm người đã hành động như một cảnh sát nhưng không phải là thành phần của cảnh sát chính thức) ☐ có ☐ không
- F. Nhóm Nội loạn? ☐ có ☐ không
- G. Nhóm Du Kích (một nhóm người sử dụng vũ khí chống lại hoặc thể chất tấn công quân đội, cảnh sát, chính phủ, hoặc những người khác) ☐ có ☐ không
- H. Dân Vệ? (một đội quân của người dân, không một phần của quân đội chính thức) ☐ có ☐ không
- I. Tổ chức Nổi Dậy? (một nhóm sử dụng vũ khí và chiến đấu chống lại một chính phủ) ☐ có ☐ không



Phần 11. Các thông tin khác (tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

16. Bạn có bao giờ một nhân viên, tình nguyện viên, hay người lính, hoặc bạn có bao giờ phục vụ trong bất kỳ những điều sau đây:
- A. Nhà tù hoặc khám đường? ☐ có ☐ không
- B. Trại tù? ☐ có ☐ không
- C. Cơ sở giam giữ? (một nơi người dân bị buộc phải ở lại) ☐ có ☐ không
- D. Trại lao động? (một nơi người dân buộc phải làm việc) ☐ có ☐ không
- E. Bất cứ nơi nào khác mà mọi người bị buộc phải ở lại? ☐ có ☐ không
17. Bạn **có bao giờ** là một phần của bất kỳ nhóm, hoặc bạn có bao giờ giúp đỡ bất kỳ nhóm, đơn vị, tổ chức có sử dụng một vũ khí chống lại người khác, hoặc đe dọa không?
- A. Nếu "Có" khi bạn là một phần của nhóm này, hoặc khi bạn đã giúp nhóm này, đã bao giờ bạn sử dụng một vũ khí chống lại người khác không? ☐ có ☐ không
- B. Nếu "Có" khi bạn là một phần của nhóm này, đã bao giờ bạn nói với người khác rằng bạn sẽ sử dụng một vũ khí chống lại người đó không? ☐ có ☐ không
18. Bạn **đã bao giờ** bán, cho, hoặc cung cấp vũ khí cho bất kỳ người nào, hoặc giúp người khác bán, cho, hoặc cung cấp vũ khí cho bất kỳ người không?
- A. Nếu "Có", bạn có biết rằng người này sẽ sử dụng các loại vũ khí chống lại người khác không? ☐ có ☐ không
- B. Nếu "Có", bạn có biết rằng người này đã bán hoặc cung cấp cho các loại vũ khí cho những người sẽ sử dụng chống lại với người khác không? ☐ có ☐ không
19. Bạn **đã bao giờ** nhận được bất kỳ loại huấn luyện quân sự, bán quân sự (một nhóm người đã hành động như một nhóm quân sự nhưng không phải là một phần của quân đội chính thức), hoặc đào tạo vũ khí không? ☐ có ☐ không
20. Bạn **đã bao giờ** tuyển dụng (yêu cầu), đăng lính (đăng ký), cưỡng bách (bắt buộc), hoặc sử dụng bất kỳ người nào dưới 15 tuổi để phục vụ hoặc giúp đỡ một lực lượng vũ trang hoặc một nhóm nào không? ☐ có ☐ không
21. Bạn **đã bao giờ** sử dụng bất kỳ người nào dưới 15 tuổi để làm bất cứ điều gì giúp đỡ hay hỗ trợ người dân trong chiến đấu không? ☐ có ☐ không
- Nếu bất kỳ số 22.-28. áp dụng cho bạn, bạn phải trả lời "Có" ngay cả khi hồ sơ của bạn đã được niêm phong, tẩy, hoặc xóa. Bạn phải tiết lộ thông tin này, ngay cả nếu có ai, kể cả thẩm phán, cán bộ thực thi pháp luật, hoặc luật sư, nói với bạn rằng nó không còn tạo thành một hồ sơ nữa hoặc nói với bạn rằng bạn không cần phải tiết lộ thông tin.**
22. Bạn **đã bao giờ** cam kết, hứa hỗ trợ, hoặc thừa để thực hiện, một tội phạm hoặc hành vi phạm tội mà bạn đã KHÔNG bị bắt không? ☐ có ☐ không
23. Bạn **đã bao giờ** bị bắt giữ, biên phạt, hoặc bị giam giữ bởi bất kỳ viên chức thực thi pháp luật (bao gồm bất kỳ và tất cả các quan chức nhập cư hoặc các lực lượng vũ trang Hoa Kỳ vì bất kỳ lý do nào không)? ☐ có ☐ không
24. Bạn **đã bao giờ** bị buộc tội vi phạm, dự định thực hiện, hoặc hỗ trợ trong phạm tội hoặc hành vi phạm tội không? ☐ có ☐ không
25. Bạn **đã bao giờ** bị kết án về một tội phạm hoặc hành vi phạm tội không? ☐ có ☐ không
26. Bạn **có bao giờ** bị đặt trong một tuyên án thay thế hoặc một chương trình phục hồi chức năng (ví dụ, như chuyển đổi, đình hoãn truy tố, giữ lại xét xử, đình hoãn xét xử) không? ☐ có ☐ không



Phần 11. Các thông tin khác (tiếp theo)

A-

☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

27. A. Bạn đã bao giờ bị bản án đình chỉ, án treo, hoặc quản chế không?

☐ có ☐ không

B. Nếu "Có" bạn đã hoàn thành quản chế hoặc tạm tha không?

☐ có ☐ không

28. A. Bạn đã bao giờ bị giam giữ hoặc ở tù không?

☐ có ☐ không

B. Nếu "Có", bạn bị giam giữ hoặc ở tù bao lâu?

năm tháng ngày

29. Nếu bạn trả lời "Có" cho số 23.-28., hoàn thành bảng viết dưới đây. Nếu bạn cần thêm chỗ điền, đính kèm chi tiết thông tin trên một tờ giấy và cung cấp bằng chứng để hỗ trợ câu trả lời của bạn. Nếu bạn trả lời "Không" cho tất cả các số 23.-28., Đi đến số 30.

Tại sao bạn bị bắt, biên phạt, hoặc giam giữ?	Ngày bị bắt, biên phạt, hoặc giam giữ? (tháng/ngày/năm)	Nơi bị bắt, biên phạt, hoặc giam giữ? (Thành phố, Tiểu Bang, Quốc Gia)	Kết quả hoặc định đoạt về bị bắt, biên phạt, hoặc giam giữ, (không bị buộc tội, hủy, tù, quản chế, vv)
	/ /		
	/ /		
	/ /		
	/ /		
	/ /		
	/ /		

Trả lời số 30.-46. Nếu bạn trả lời "Có" cho bất kỳ câu hỏi nào, ngoại trừ số 37. và 38., bao gồm một lời giải thích bằng văn bản trên một tờ bổ sung giấy và cung cấp bằng chứng để hỗ trợ câu trả lời của bạn.

30. Bạn đã bao giờ:

A. Là người nghiện rượu không?

☐ có ☐ không

B. Làm nghề mại dâm hoặc dẫn mối cho nghề này không?

☐ có ☐ không

C. Buôn lậu hoặc chuyển lậu cần sa ma túy không?

☐ có ☐ không

D. Lập gia đình với 2 người hoặc nhiều hơn cùng một lúc?

☐ có ☐ không

E. Kết hôn với ai đó để hưởng lợi về di trú?

☐ có ☐ không

F. Giúp bất cứ một ai nhập cảnh vào Hoa Kỳ bất hợp pháp không?

☐ có ☐ không

G. Cờ bạc hay nhận lợi tức từ cờ bạc bất hợp pháp không?

☐ có ☐ không

H. Không chịu trả tiền cấp dưỡng cho những người phụ thuộc hoặc con cái không?

☐ có ☐ không

I. Thực hiện bất kỳ sự gian dối nào để có được bất kỳ lợi ích công cộng tại Hoa Kỳ không?

☐ có ☐ không

Phần 11. Các thông tin khác (tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--

31. Bạn **đã bao giờ** cấp cho bất kỳ quan chức của Chính phủ Hoa Kỳ bất kỳ thông tin hoặc tài liệu nào đó là khai man, gian lận, hoặc gây sai nhầm không? ☐ có ☐ không
32. Bạn **đã bao giờ** nói dối với bất kỳ quan chức chính phủ Hoa Kỳ để đạt được nhập cảnh, nhập học vào Hoa Kỳ hoặc để đạt được lợi ích nhập cư trong khi ở Hoa Kỳ không? ☐ có ☐ không
33. Bạn **đã bao giờ** bị loại trừ, hoặc bị trục xuất khỏi Hoa Kỳ không? ☐ có ☐ không
34. Bạn **đã bao giờ** nhận lệnh để bị loại trừ, hoặc bị trục xuất khỏi Hoa Kỳ không? ☐ có ☐ không
35. Bạn **đã bao giờ** bị đặt trong việc loại bỏ, loại trừ, hủy bỏ, hoặc thủ tục tố tụng trục xuất không? ☐ có ☐ không
36. Những việc loại bỏ, loại trừ, hủy bỏ, hoặc thủ tục tố tụng trục xuất (bao gồm cả thủ tục tố tụng hành chính đã đóng) **hiện đang** chờ xử lý không? ☐ có ☐ không
37. Bạn **đã bao giờ** phục vụ trong quân đội Hoa Kỳ không? ☐ có ☐ không
38. Có phải bạn **đang** là thành viên của quân đội Hoa Kỳ không? ☐ có ☐ không
39. Nếu bạn **đang** là thành viên của quân đội Hoa Kỳ, bạn được lên kế hoạch để triển khai ở nước ngoài, luôn cả trên tàu, trong vòng 3 tháng tới? (Xem phần **địa chỉ thay đổi** trong mẫu đơn N- 400 Hướng dẫn về cách thông báo cho USCIS nếu bạn biết được kế hoạch triển khai của bạn sau khi quý vị nộp mẫu đơn N-400 của bạn. ☐ có ☐ không
40. Nếu bạn **đang** là thành viên của quân đội Hoa Kỳ, bạn hiện có đang đóng quân ở nước ngoài không? ☐ có ☐ không
41. Bạn **đã bao giờ** bị tòa án quân sự, bộ hành chính tách rời, xử lý kỷ luật, hoặc bạn đã nhận một cách khác hơn xuất ngũ danh dự, trong khi còn trong quân đội Hoa Kỳ không? ☐ có ☐ không
42. Bạn **đã bao giờ** bị bãi chức từ nơi đào tạo hoặc dịch vụ trong các lực lượng vũ trang Hoa Kỳ bởi vì bạn là một người ngoại quốc không? ☐ có ☐ không
43. Bạn **đã bao giờ** rời khỏi Hoa Kỳ để tránh bị động viên vào quân đội Hoa Kỳ không? ☐ có ☐ không
44. Bạn **đã bao giờ** nộp đơn để xin được miễn phục vụ trong quân đội Hoa Kỳ không? ☐ có ☐ không
45. Bạn **đã bao giờ** đào ngũ khỏi quân đội Hoa Kỳ không? ☐ có ☐ không
46. A. Bạn là phái NAM giới và cư ngụ tại Hoa Kỳ trong lứa tuổi từ 18 đến 26? (Điều này không bao gồm những người sống hợp pháp tại Hoa Kỳ mà họ không phải là di dân). ☐ có ☐ không

B. Nếu "Đúng" khi nào bạn đã đăng ký quân dịch? Cung cấp các thông tin dưới đây.

Đăng ký ngày (tháng/ngày/năm)

/	/
---	---

số đăng ký quân dịch

--

Phần 11. Các thông tin khác (tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

C. Nếu "**Đúng**", nhưng bạn đã **không đăng ký** nghĩa vụ quân dịch và:

1. Bạn vẫn còn dưới 26 tuổi, thì bạn phải đăng ký trước khi bạn nộp đơn xin nhập tịch, và điền đầy đủ thông tin về đăng ký quân dịch như trên; **hoặc**
2. Bây giờ bạn 26 tuổi trở lên nhưng bạn đã không đăng ký nghĩa vụ quân dịch, đính kèm trên một tờ giấy giải thích lý do tại sao bạn không đăng ký, và một lá thư của cơ quan Tuyển Chọn Quân Dịch.

Trả lời số 47.-53. Nếu bạn trả lời "Không**" cho bất kỳ câu hỏi nào, xin bao gồm lời giải thích bằng văn bản trên một tờ giấy bổ sung và cung cấp bằng chứng để hỗ trợ câu trả lời của bạn.**

47. Bạn có ủng hộ hiến pháp và cơ cấu của chính quyền Hoa Kỳ không? ☐ có ☐ không
48. Bạn có hiểu sự tuyên thệ trung thành với quốc gia Hoa Kỳ không? ☐ có ☐ không
49. Bạn có sẵn sàng tuyên thệ trung thành với quốc gia Hoa Kỳ không? ☐ có ☐ không
50. Nếu luật pháp đòi hỏi, bạn có sẵn sàng cầm súng để chiến đấu cho quốc gia Hoa Kỳ không? ☐ có ☐ không
51. Nếu pháp luật yêu cầu, bạn có sẵn sàng thi hành những nhiệm vụ trợ giúp trong quân lực Hoa Kỳ không? ☐ có ☐ không
52. Nếu pháp luật yêu cầu, bạn có sẵn sàng thi hành những công tác quan trọng của quốc gia dưới sự hướng dẫn của dân sự không? ☐ có ☐ không

Lưu ý: Trả lời câu hỏi tiếp theo **nếu** bạn trả lời "**Có**" cho **Phần 11**, câu số 4 của mẫu đơn N-400.

53. Tại buổi lễ tuyên thệ nhập quốc tịch của bạn, bạn có sẵn sàng từ bỏ bất cứ tước hiệu thừa kế hoặc một danh vị của quý tộc mà bạn có ở trong một quốc gia nước ngoài không? ☐ có ☐ không

Phần 12. Chữ ký của bạn (USCIS sẽ từ chối mẫu đơn N-400 của bạn nếu không có chữ ký)**Lời xác nhận của bạn**

Tôi xác nhận, theo hình phạt về tội khai gian theo pháp luật của Nhà Nước Hoa Kỳ, mẫu đơn này, và các dữ kiện đính kèm, tất cả đều đúng và chính xác. Tôi cho phép việc tiết lộ bất cứ chi tiết nào trong toàn bộ hồ sơ của tôi mà Sở Di Trú và Nhập Tịch cần phải xác định điều kiện nhập tịch.

Chữ ký của bạn

--

Ngày ký (tháng/ngày/năm)

/	/
---	---

Phần 13. Chữ ký và thông tin liên lạc của người giúp điền đơn, nếu người điền này không phải là bạn

Bằng chữ ký của tôi, tôi xác nhận với hình phạt về tội khai gian, tôi đã điền đơn giúp với sự yêu cầu và với sự đồng ý của người đứng đơn. Tôi hoàn thành mẫu đơn này chỉ dựa trên những thông tin do người đứng đơn cung cấp những câu trả lời cho tôi. Sau khi hoàn thành, tôi duyệt xét đơn về tất cả các câu trả lời của và với người đứng đơn, người đứng đơn đồng ý với mỗi câu trả lời đã cung cấp cho tôi và, khi cần thiết thông tin bổ sung được cung cấp bởi người đứng đơn này.



Phần 13. Chữ ký và thông tin liên lạc của người giúp điền đơn, nếu người điền đơn này không phải là bạn (tiếp theo)

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tên người giúp điền đơn

Tên Họ

Tên Gọi

Tên lót (nếu có)

Chữ ký của người giúp điền đơn

Ngày ký (tháng/ngày/năm)

Tên của văn phòng hoặc cơ quan (nếu áp dụng)

Số điện thoại của người giúp điền đơn

Địa chỉ của người giúp điền đơn

Số nhà và tên đường

chung cư

phòng

lầu

số

Thành phố

Tiểu bang

Số zip code+4

Tỉnh hoặc vùng

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

Quốc gia

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

Mã bưu điện

(chỉ áp dụng cho địa chỉ nước ngoài)

Địa chỉ E-mail (điện thư) của người giúp điền đơn

Số điện tín của người giúp điền đơn

Phần 14. Lời xác nhận của người đứng đơn có sử dụng thông dịch viên

Chú ý: Nếu bạn trả lời "Có" cho phần 2, Số 11, hoặc 12, của mẫu đơn này và hoàn thành mẫu này, bạn sử dụng bởi một thông dịch viên để giải thích các câu hỏi trong đơn này, thì bạn và thông dịch viên của bạn phải hoàn thành mục này.

Lời xác nhận của người đứng đơn

Mỗi câu hỏi và hướng dẫn trong đơn này, cũng như câu trả lời của tôi cho mỗi câu hỏi, đã được đọc cho tôi bởi thông dịch viên có tên dưới đây , một ngôn ngữ mà tôi thông thạo.

(Ngôn ngữ được sử dụng)

Tôi hiểu mỗi câu hỏi và hướng dẫn trong đơn này, đã được dịch cho tôi bởi thông dịch viên của tôi, và tôi đã được cung cấp đúng và chính xác trong ngôn ngữ nêu trên.

Chữ ký của bạn

Ngày ký (tháng/ngày/năm)



**Phần 14. Lời xác nhận của người đứng đơn có sử dụng
thông dịch viên (tiếp theo)**

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Lời xác nhận của thông dịch viên

Tôi xác nhận rằng tôi thành thạo tiếng Anh và tiếng

--

(Ngôn ngữ được sử dụng)

Tôi xác nhận thêm rằng tôi đã đọc từng câu hỏi và hướng dẫn trong đơn này, cũng như câu trả lời cho mỗi câu hỏi trong đơn này bằng ngôn ngữ nói trên, và người đứng đơn đã báo với tôi rằng họ đã hiểu mỗi câu hỏi và hướng dẫn, cũng như câu trả lời cho mỗi câu hỏi trong đơn này.

Tên của thông dịch viên

Tên Họ

--

Tên Gọi

--

Tên lót (nếu có)

--

Chữ ký của thông dịch viên

--

Ngày ký (tháng/ngày/năm)

/	/	
---	---	--

Số điện thoại

()		-	
-----	--	---	--

Chú ý: Không được phép hoàn thành phần 15, 16, và 17. Chờ đến khi viên chức của Sở Di Trú (USCIS) hướng dẫn bạn

Phần 15. Ký kết tại cuộc phỏng vấn

Tôi thề (khẳng định) và xác nhận, theo hình phạt về tội khai gian trong luật pháp của Hoa Kỳ những lời khai trong đơn N-400 này, Đơn Xin Nhập Tịch, ký nhận bởi tôi, luôn phản điều chỉnh từ trang số 1 đến trang số _____, là đúng sự thật và chính xác. Những bằng chứng đính kèm theo từ trang số 1 đến trang số _____ là đúng và chính xác.

Ký nhận và tuyên thệ (khẳng định) trước mặt tôi

--

/	/	
---	---	--

In tên hoặc đóng mộc của viên chức Sở Di Trú (USCIS)

Ngày ký (tháng/ngày/năm)

Chữ ký của bạn

--

Chữ ký của viên chức Sở Di Trú (USCIS)

--



Phần 16. Từ bỏ các danh hiệu nước ngoài

A-

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Nếu bạn trả lời "Có" cho **Phần 11., Số 4 và 53**, bạn phải khẳng định rõ sau đây trước mặt một viên chức USCIS.

Tôi từ bỏ danh hiệu là _____ tôi đã có; hoặc
(tên danh hiệu)

Tôi cũng từ bỏ danh sách giới quý tộc như _____ mà tôi đã có thuộc về từ trước đến nay.
(tên danh sách các quý tộc)

Tên của bạn

--

Chữ ký của bạn

--

Tên của viên chức Sở Di Trú (USCIS)

--

Chữ ký của viên chức Sở Di Trú (USCIS)

--

Phần 17. Tuyên Thệ Trung Thành

Nếu đơn của bạn được chấp thuận, bạn sẽ được sắp xếp một buổi lễ tuyên thệ tập thể lúc đó bạn sẽ được yêu cầu tuyên thệ Trung Thành trước khi bạn trở thành một công dân nhập quốc tịch Hoa Kỳ. Bằng việc ký tên dưới đây, bạn thừa nhận sẵn sàng và có khả năng để đọc lời tuyên thệ sau đây:

Tôi đây xin tuyên thệ, rằng tôi sẽ tuyệt đối và hoàn toàn từ bỏ tất cả mọi cam kết trung thành với bất cứ quân vương, quốc gia, hay chủ quyền ngoại quốc nào mà tôi là thân dân hay công dân từ trước đến nay;

rằng tôi sẽ hỗ trợ và bảo vệ Hiến Pháp và những luật lệ của hiệp chúng quốc Hoa Kỳ chống lại mọi kẻ thù, ở trong cũng như ở ngoài nước;

rằng tôi sẽ thật sự trung thành với Hiến Pháp và những luật lệ của Hoa Kỳ;

rằng tôi sẵn sàng cầm súng để bảo vệ Hoa Kỳ khi pháp luật đòi hỏi;

rằng tôi sẽ thi hành công tác không chiến đấu trong Quân lực Hoa Kỳ khi pháp luật đòi hỏi;

rằng tôi sẽ thi hành công tác có tầm mức quan trọng quốc gia dưới sự chỉ đạo của dân chính khi pháp luật đòi hỏi; và

rằng tôi chấp nhận nghĩa vụ này một cách tự do, không có sự dè dặt nào hay ý định tránh né nào; vậy xin Chúa giúp đỡ tôi.

Tên của bạn

Tên Họ

--

Tên Gọi

--

Tên lót (nếu có)

--

Chữ ký của bạn

--

